

**TÒA ÁN N1 DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 29-6-2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**N1 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N1 DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm N1 dân: Ông Nguyễn Thành Luân và bà Lê Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phú - Thư ký Tòa án N1 dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát N1 dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án N1 dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 15/6/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc N; tên gọi khác: Đ; sinh ngày 27/3/1996, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 4, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nhâm T, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1972; vợ: Lê Thị Thuý L, sinh năm 1998 (đã ly hôn); con: có một người con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q từ ngày 22/11/2020 cho đến nay - Có mặt.

2. Hoàng Thành N1; sinh ngày 10/5/1989, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 2, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thanh C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

N1 thân: Năm 2010, bị cáo Hoàng Thành N1 bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, nhưng vụ án được đình chỉ do bị hại có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án (Quyết định đình chỉ vụ án số: 01/2020/HSST-QĐ ngày 20/9/2010 của Tòa án N1 dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị).

Bị cáo Hoàng Thành N1 bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q từ ngày 22/11/2020 cho đến nay - Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Ngọc S; sinh ngày 12/11/1994; trú tại: Khu phố 4, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Chị Bùi Thị Ngọc H; sinh ngày 11/10/1972; trú tại: Khu phố 4, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc N và bị cáo Hoàng Thành N1 là bạn bè chơi với nhau ngoài xã hội và đã sử dụng ma túy với nhau một lần khoảng tháng 10 năm 2020. Vào khoảng 08 giờ 30 ngày 21/11/2020, bị cáo Hoàng Thành N1 và anh Lê Ngọc S đến nhà của bị cáo Nguyễn Ngọc N thuộc khu phố 4, phường 3, thị xã Q để chơi game và nghe nhạc ở khu vực gác lửng trong phòng khách. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Lê Ngọc S đi xuống phòng ngủ dưới chân cầu thang để ngủ còn bị cáo N và bị cáo N1 tiếp tục ngồi chơi game. Lúc này bị cáo N và bị cáo N1 đều có nhu cầu sử dụng ma túy nên cả hai cùng nhau thống nhất mỗi người góp 500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng (các bị cáo không xác định được ai là người khởi xướng). Sau đó bị cáo N cầm số tiền góp được đi ra đường, đón xe taxi lên khu vực chợ Long Hưng xã H, huyện HL, tỉnh Quảng Trị tìm gặp người đàn ông tên (bị cáo N không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này) rồi mua 20 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo N đem 20 viên ma túy về nhà và đưa lên khu vực gác lửng trong nhà mình, cùng bị cáo N1 sử dụng hết 06 viên ma túy. Đến khoảng 08 giờ 25 phút ngày 22/11/2021, lực lượng Công an thị xã Q tiến hành kiểm tra thì phát hiện và bắt quả tang, thu giữ ở giữa chiếu trải trên sàn gác lửng nơi bị cáo N và bị cáo N1 đang chơi game gồm một túi ni lon trong suốt bên trong có chứa 13 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu hồng để trên chiếu.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ gồm: 14 (mười bốn) viên nén màu hồng; 01 (một) bật lửa màu xanh có ký hiệu VIVA GIANG ĐẠT THÀNH; 01 (một) cây kéo có kích thước dài 22,5cm, lưỡi kéo được làm bằng kim loại, nơi rộng nhất 10 cm; phần cán nhựa màu đỏ; 01 (một) chai nhựa trong cao 20cm, trên thân chai có đục một lỗ nhỏ và được gắn 01 đoạn giấy hình trụ tròn. Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Q ra Quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy đối với 14 (mười bốn) viên nén màu hồng đã thu giữ. Tại bản Kết luận

giám định số: 926/KLGĐ ngày 27/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: “14 (mười bốn) viên nén màu hồng có khối lượng 1,4703g (Một phẩy bốn ngàn bảy trăm lẻ ba gam) là ma túy loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng tên T là người đã bán ma túy cho bị cáo N, nhưng cho đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được danh tính và chứng minh được hành vi phạm tội của đối tượng này sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-TXQT ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát N1 dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Hoàng Thành N1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N1 dân thị xã Q giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Hoàng Thành N1 phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo. Mẹ của bị cáo Hoàng Thành N1 là người được hưởng chính sách như thương binh và được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo N1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/11/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thành N1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/11/2020.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS3A 104738 có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị; 01 (một) bật lửa màu xanh có ký hiệu VIVA GIANG ĐẠT THÀNH; 01 (một) cây kéo có kích thước dài 22,5cm, lưỡi kéo được làm bằng kim loại, nơi rộng nhất 10 cm; phần cán nhựa màu đỏ; 01 (một) chai nhựa trong cao 20cm, trên thân chai có đục một lỗ nhỏ và được gắn 01 đoạn giấy hình trụ tròn. Vì đây là vật cấm tàng trữ, vật các bị cáo làm công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy, không có giá trị sử dụng .

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000

đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào hồi 08 giờ 26 phút, ngày 22/11/2021, tại khu vực gác lửng nhà ở của bị cáo Nguyễn Ngọc N, thuộc khu phố 4, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, Công an thị xã Q bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Hoàng Thành N1 tàng trữ trái phép 14 (mười bốn) viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 1,4703g (Một phẩy bốn ngàn bảy trăm lẻ ba gam) đã được kết luận tại bản Kết luận giám định số: 926/KLGĐ ngày 27/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 của Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình nên đã thành khẩn khai báo, phù hợp với những tài liệu, vật chứng có trong hồ sơ vụ án. Hành vi và khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát N1 dân thị xã Q truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức về pháp luật nhưng lại thực hiện hành vi mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cá N1. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng N1 dân sinh sống trên địa bàn nên cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, các bị cáo có vai trò ngang nhau, cùng thống nhất, cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo N là người trực tiếp đi mua ma túy và cùng bị cáo N1 tàng trữ để sử dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, N1 thân của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mẹ của bị cáo Hoàng Thành N1 là người có công với cách mạng nên cần cho bị cáo N1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N đã hoàn thành thời gian N vụ quân sự, không vi phạm hình thức kỷ luật gì và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, trách nhiệm hình sự gì nên được xác định là có N1 thân tốt. Bị cáo N1 đã một lần bị truy tố về tội cố ý gây thương tích nên được xác định là có N1 thân xấu. Khi lượng hình cần xem xét tình tiết giảm nhẹ, N1 thân của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng hiện đang tạm giữ gồm:

01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS3A 104738 có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị; 01 (một) bật lửa màu xanh có ký hiệu VIVA GIANG ĐẠT THÀNH; 01 (một) cây kéo có kích thước dài 22,5cm, lưỡi kéo được làm bằng kim loại, nơi rộng nhất 10 cm; phần cán nhựa màu đỏ; 01 (một) chai nhựa trong cao 20cm, trên thân chai có đục một lỗ nhỏ và được gắn 01 đoạn giấy hình trụ tròn. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, vật bị cáo làm công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy (Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự).

[6] Hiện các bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam nên cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo chấp hành án (Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự).

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các quy trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N (Tên gọi khác: Đ) và bị cáo Hoàng Thành N1, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/11/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thành N1 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng đang tạm giữ:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS3A 104738 có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị; 01 (một) bật lửa màu xanh có ký hiệu VIVA GIANG ĐẠT THÀNH; 01 (một) cây kéo có kích thước dài 22,5cm, lưỡi kéo được làm bằng kim loại, nơi rộng nhất 10 cm; phần cán nhựa màu đỏ; 01 (một) chai nhựa trong cao 20cm, trên thân chai có đục một lỗ nhỏ và được gắn 01 đoạn giấy hình trụ tròn. Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2021 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Hoàng Thành N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát N1 dân thị xã Q;
- Công an thị xã Q (3 bản);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q;
- Sở Tư pháp Quảng Trị;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TXQT;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm N1 dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Luân

Lê Thị Kim Hoa

Phan Thị Hạnh